TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2025/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 13 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Phương T, sinh năm: 1999; Số căn cước: 025.199.008.026, cấp ngày 22/12/2024, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Phạm Huy T1, sinh năm 1993. Số căn cước: 025.093.009.556, cấp ngày 27/3/2025, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Minh Phương T và anh Phạm Huy T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Chị Nguyễn Minh Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thảo N, sinh ngày 04/4/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh Phạm Huy T1 cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T1 chậm thi hành thì hàng tháng anh T1 còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Phạm Huy T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Minh Phương T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền 0001524 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị T đã nộp đủ án phí. Anh Phạm Huy T1 không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSNDKV1-LC
- THADS tỉnh;
- UBND phường Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn